

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2021/HS-ST
Ngày: 12/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Tuyền**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Đức Lưu**
2/ Bà **Nguyễn Thị Mai**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 12/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N - sinh năm 1974; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn, AT, xã UN, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn N1 và bà Dương Thị M; Chồng : Nguyễn Trung T, sinh năm 1974, có 01 con sinh năm 2003; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3.

Tiền án, tiền sự: Không

Danh chỉ bản số 0000000346 lập ngày 08/6/2021 của Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 08/6/2021 tại Công an huyện Đông Anh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 05/6/2021, tổ công tác Đội Cảnh sát Kinh tế Công an huyện Đông Anh làm nhiệm vụ tại khu vực thôn AT, xã UN, huyện Đ, TP. Hà Nội phát hiện Nguyễn Thị N cùng 01 nam thanh niên đang giao dịch mua bán hàng hóa có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, nam thanh niên bỏ chạy, tổ công tác bắt giữ được Nguyễn Thị N và phát hiện cùng 720 bao thuốc lá điều gồm: 600 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Blend No.555 GOLD vỏ màu xanh tím than và 120 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Blend No.555 ORIGINAL vỏ màu vàng. Đấu tranh tại chỗ Nguyễn Thị N khai nhận số thuốc lá nêu trên đều là thuốc lá điều nhập lậu và không có giấy tờ gì chứng minh nguồn gốc xuất xứ. Tổ công tác đã tạm giữ, lập biên bản niêm phong vật chứng rồi đưa Nguyễn về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngoài ra, còn tạm giữ của Nguyễn Thị N: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng, bên trong lắp sim số thuê bao 0978.433.889 và 26.600.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh đã tiến hành khám xét chỗ ở, nơi làm việc của Nguyễn Thị N tại thôn AT, xã UN phát hiện thu giữ: 1.561 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm nhiều loại khác nhau như: ZEST MARULA, CHAPMAN No2, HERO, MARLBORO,...)

Tổng số thuốc lá điều nhập lậu thu giữ của Nguyễn Thị N là 2.281 bao.

Tại bản kết luận giám định số 4783/KLGD-PC09 ngày 16/6/2021 phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: 2.281 bao thuốc lá đều là thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị N kinh doanh của hàng tạp hóa, mở cửa hàng tạp hóa “Thành Nguyên” tại thôn AT, xã UN, kinh doanh nhiều loại mặt hàng thiết yếu như bánh kẹo, đồ ăn.... Khoảng đầu năm 2021, Nguyễn thấy nhiều khách hàng hỏi mua thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất và có người đến tiếp thị bán mặt hàng này nên đã nảy sinh ý định mua về bán kiếm lời. Đầu tháng 05/2021, có 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến đặt mua 750 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 600 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND No.555 GOLD và 150 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND No.555 ORIGINAL với giá 300.000 đồng/01 cây thuốc lá, đã đặt cọc trước 1.500.000 đồng, hẹn mấy ngày sau sẽ đến lấy. Tuy nhiên, do dịch bệnh Covid 19 nên đã không đến lấy thuốc lá như đã hẹn với N. Đến ngày 04/6/2021, có 01 nam thanh niên khác (không rõ lai lịch) đến cửa hàng của N đặt mua 1.000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND No.555 GOLD với giá thỏa thuận là 30.000 đồng/01 bao lá, đặt cọc trước 5.000.000 đồng, khi nào có thuốc lá thì N sẽ gọi đến lấy và thanh toán số tiền còn lại (N đã ghi số điện thoại của nam thanh niên này vào giấy biên nhận nhưng sau đó lại làm thất lạc nên không lưu số điện thoại). Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/6/2021, nam thanh niên đã đặt 750 bao thuốc lá nhập lậu trước đó khoảng 01 tháng đến cửa hàng của N để lấy thuốc lá đã đặt từ trước. N lấy thuốc lá giao cho nam thanh niên này và tính tiền bán thuốc lá điều là 22.500.000 đồng (hai hai triệu năm trăm nghìn đồng), tuy nhiên nam thanh niên này không đủ tiền nên đã

bỏ ra 30 (ba mươi) bao thuốc lá và chỉ lấy 720 bao thuốc lá. Sau đó, nam thanh niên này thanh toán cho N 20.100.000 đồng. N nhận đủ số tiền và gọi xe taxi cho nam thanh niên này để chở thuốc lá về. Khi nam thanh niên này đang cùng bị cáo N bê số thuốc lá nêu trên lên xe taxi thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt giữ. Nam thanh niên bỏ chạy, tổ công tác giữ được N cùng 720 bao thuốc lá điều nhập lậu. Mục đích N buôn bán thuốc lá điều nhập lậu là để hưởng tiền chênh lệch từ việc bán thuốc lá. Nếu không bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ thì N đã được hưởng lợi 4.320.000 đồng từ việc bán 720 bao thuốc lá.

Đối với nam thanh niên đã mua 720 bao thuốc lá điều nhập lậu của Nguyễn Thị N và nam thanh niên đã đặt 1000 bao thuốc lá điều nhập lậu ngày 04/6/2021, quá trình điều tra không làm rõ được nhân thân của 02 nam thanh niên trên, do đó không có căn cứ để xử lý.

Nguồn gốc 2.281 bao thuốc lá điều nhập lậu thu giữ Nguyễn Thị N khai có một số là do nhân viên của doanh nghiệp tư nhân TT (địa chỉ: Phòng K, X, Tập thể NT, CG, Hà Nội do ông Nguyễn Quyết T là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp) giao cho, số còn lại đặt mua của nhiều người khác nhau (không rõ lai lịch cụ thể) từ đầu năm 2021 đến tháng 6/2021 với giá 24.000 đồng/01 bao thuốc lá. Tiến hành xác minh doanh nghiệp tư nhân TT, ông T xác định không kinh doanh mặt hàng thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất mà chỉ kinh doanh thuốc lá điều do Việt Nam sản xuất và có bán mặt hàng thuốc lá điều do Việt Nam sản xuất cho cửa hàng tạp hóa “TN” tại AT, UN, Đ, Hà Nội. Các lần giao dịch đều thực hiện qua điện thoại và ông Thắng cũng không nhớ đã giao cho nhân viên nào đi giao hàng cho bị cáo N. Ngoài lời khai của N, không có tài liệu nào khác thể hiện Doanh nghiệp tư nhân TT đã bán và cung cấp thuốc lá điều nhập lậu cho Nguyễn Thị N. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ những người đã bán thuốc lá cho N.

Đối với lái xe taxi hãng 123 là ông Lê Văn K (sinh năm: 1975; TT: Tổ L, thị trấn Đ, huyện Đ), ông Nguyễn Trung T (sinh năm: 1974, chồng N), anh Nguyễn Thành A (sinh năm: 2003, con của N), quá trình xác minh xác định những người trên đều không biết việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu của Nguyễn Thị N nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại cáo trạng số 152/CT-VKS ngày 09/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b, khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố

bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị N** từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo. Không phạt tiền bị cáo.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số IMEL: 359404084107045, bên trong gắn sim số thuê bao: 0978433889 và số tiền 26.600.000 đồng thu giữ trên người bị cáo liên quan tới việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông Anh thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị N tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Được chứng minh bằng vật chứng của vụ án là 720 bao thuốc lá điều nhập lậu thu giữ tại hiện trường nơi bắt giữ quả tang và 1561 bao thuốc lá điều nhập lậu tại nhà của Nguyễn ở thôn AT, xã UN huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, kết luận giám định và các vật chứng khác đã được thể hiện trong hồ sơ vụ án chứng minh việc bị cáo buôn bán hàng cấm.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017). Điều luật quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

“...b) *Buôn bán thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao.....*”

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tiền án, tiền sự:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thị N lần phạm tội này là lần đầu.

- Về nhân thân: Xác định bị cáo Nguyễn Thị N có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:

+ Tình tiết tăng nặng: Không.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Thị N được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017); Bị cáo là lao động chính nuôi cả gia đình (Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Đây là các tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt:

- Hành vi buôn bán thuốc lá điều không rõ nguồn gốc của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế do Nhà nước quản lý, gây mất trật tự trị an trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng vì tham tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm hạn chế các loại tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trên địa bàn huyện Đông Anh nói riêng và thành phố Hà Nội nói chung. Tuy nhiên xét bị cáo có nhân thân tốt. Lần phạm tội này đối với bị cáo là lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính nuôi gia đình. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy xử phạt bị cáo hình phạt tù trong khung hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật trong chính sách nhân đạo của Nhà nước để bị cáo có cơ hội cải tạo ngoài xã hội trở thành người tốt.

- Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, thì người phạm tội có thể còn bị phạt tiền...Tuy nhiên xét bị cáo trong vụ án hiện là lao động chính nuôi gia đình trong bối cảnh đất nước đang có đại dịch Covid 19 nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số IMEL: 359404084107045, bên trong gắn sim số thuê bao: 0978433889 là phương tiện bị

cáo dùng để liên lạc phục vụ việc buôn bán hàng cấm cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 26.600.000 đồng thu giữ trên người bị cáo là tiền bị cáo dùng vào việc buôn bán hàng cấm cũng tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là có căn cứ pháp luật.

Xử lý vật chứng như vậy là đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm b, khoản 1 Điều 190; Điều 65; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị N phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt: **Nguyễn Thị N 36** (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã UN, huyện Đ, thành phố Hà Nội (nơi bị cáo cư trú) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số IMEL: 359404084107045, bên trong gắn sim số thuê bao: 0978433889.

Tịch thu tiêu hủy: 07(bảy) thùng cát tông chứa 1.981 (một nghìn chín trăm tám mươi mốt) bao thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất (Phòng kỹ thuật hình sự-CATP Hà Nội thu mẫu giám định 300 bao, hoàn trả Cơ quan điều tra 1.981 bao sau giám định) được dán kín niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Quân, Điều tra viên Lương Thị Kiển và bị cáo Nguyễn Thị N.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 8 năm 2021 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 26.600.000 đồng (hai mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo liên quan tới việc phạm tội (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/8/2021 vào tài khoản số 3949.0.1047882 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuyến

